TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*N, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 29/01/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1**.

Địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan T - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1, chi nhánh N2 (Theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PL, ngày 25/12/2023). Bà T ủy quyền lại cho ông Phạm Ngọc V – Chuyên viên quản lý nợ, phòng kiểm soát rủi do của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1, chi nhánh N2 (theo giấy ủy quyền số 52/2023/GUQ-CNNT ngày 25/9/2023).

Địa chỉ: Số G đường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn N, sinh năm 1961 và bà Trương Thị V1, sinh năm 1965.

Cùng nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Bé S xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/01/2023 theo Hợp đồng

cho vay số 202025516344 ngày 28/8/2020 và giấy nhận nợ ngày 01/9/2020 là 161.550.771đồng. Trong đó nợ gốc 116.077.000 đồng, L trong hạn 36.121.711 đồng; Lãi chậm trả 9.352.060 đồng.

- Bà Lê Thị Bé S đồng ý thanh toán các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 202025516344 ngày 28/8/2020 và giấy nhận nợ ngày 01/9/2020 kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

- Bà Lê Thị Bé S, ông Lê Văn N và bà Trương Thị V1 đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 772/TC20 ngày 31/8/2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 với ông Lê Minh N1, bà Trương Thị V1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Bé S phải trả lại cho ngân hàng TMCP S1 số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Bà Lê Thị Bé S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trả lại số tiền 4.382.000^{đ} (*Bốn triệu, ba trăm, tám mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 đã nộp theo biên lai thu số 0001630 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh NT;
- VKS Huyện, Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan